

**Phụ lục II**  
**CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH**  
**LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC**  
**PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-CP  
ngày tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

**Mục 1**  
**CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Không thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (sau đây gọi là Nghị định số 06/2016/NĐ-CP).**

**II. Không thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.**

**III. Không thực hiện thủ tục thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.**

Việc thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam được thực hiện như sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) tiếp nhận thông tin Thông báo gửi bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính, nộp trực tuyến qua phương tiện điện tử hoặc gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc qua các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Trường hợp thay đổi thông tin liên hệ, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng tại Việt Nam thực hiện lại Thông báo thông tin liên hệ và gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

**IV. Không thực hiện thủ tục thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP**

Việc thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam được thực hiện như sau:

Trong thời gian 60 ngày kể từ thời điểm có sử dụng dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam hoặc có tổng số lượt truy cập từ Việt Nam (total visits) thường xuyên trong 01 tháng (số liệu thống kê trung bình trong thời gian 06 tháng liên tục) từ 100.000 (một trăm nghìn) lượt trở lên, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài phải thông báo thông tin liên hệ cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) tiếp nhận thông tin Thông báo gửi bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc gửi thư điện tử (email) đến địa chỉ report\_abei@bvhttdl.gov.vn hoặc gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc qua các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp gửi qua thư điện tử (email) hoặc qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

#### **V. Không thực hiện thủ tục Thông báo thông tin liên hệ của tài khoản mạng xã hội/trang cộng đồng/kênh nội dung/nhóm cộng đồng của cơ quan báo chí quy định tại điểm g khoản 6 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.**

Việc Thông báo thông tin liên hệ của tài khoản mạng xã hội/trang cộng đồng/kênh nội dung/nhóm cộng đồng của cơ quan báo chí được thực hiện như sau:

Các cơ quan báo chí trong vòng 10 ngày sau khi thiết lập tài khoản, trang cộng đồng, kênh nội dung, nhóm cộng đồng trên mạng xã hội trong và ngoài nước có trách nhiệm Thông báo thông tin với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) theo quy định tại điểm g khoản 6 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) tiếp nhận thông tin Thông báo gửi bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, nộp qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc qua các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp gửi qua Hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

**VI. Không thực hiện thủ tục Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cấp Trung ương quy định tại điểm c khoản 8 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.**

1. Việc cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho cơ quan báo chí địa phương quy định tại điểm c khoản 8 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP do cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Việc cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho cơ quan báo chí trung ương, cơ quan ngoại giao và lãnh sự, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc trung ương, tổ chức tôn giáo hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam quy định tại điểm c khoản 8 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP do cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện.

**VII. Không thực hiện thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung; thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội cấp Trung ương quy định tại Điều 32 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.**

**VIII. Không thực hiện thủ tục Cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo quy định tại Điều 14, 15 Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.**

**IX. Không thực hiện thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo quy định tại Điều 14, 16 Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.**

**X. Không thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức tại Việt Nam đưa ra nước ngoài đối với: Triển lãm do các tổ chức ở Trung ương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại; Triển lãm do tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại và thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài tổ chức tại Việt Nam không vì mục đích thương mại quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.**

## **Mục 2**

### **CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**I. Điều kiện đối với tổ chức biểu diễn nghệ thuật quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP**

1. Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật;

2. Phải đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

3. Có văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **II. Điều kiện tổ chức cuộc thi, liên hoan quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP**

1. Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật;

2. Phải đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

3. Có văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **III. Điều kiện tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP**

1. Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật;

2. Phải đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

3. Có văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **IV. Điều kiện đối với cá nhân Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điều 19 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP**

1. Có giấy mời của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.

2. Không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

3. Không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.